| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **33**/2019/HSST
Ngày 28 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Trần Thanh Thủy**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với:

***** Bị cáo Trần Đức V, sinh năm: 1962. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 33 H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Họ và tên bố: Trần Đức H (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị M (đã chết). Họ và tên vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1963; Có 04 con: lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: Năm 1979, Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Qua xác minh không tìm thấy bản án; Năm 1996, Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Qua xác minh tại Chi cục THA quận B xác định Trần Đức V đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 26/11/1998; Tiền sự: Ngày 20/5/1978 Công an quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 27/09/1978 Công an quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về tội "Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài snar của công dân"; Ngày 26/01/1981 Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 20/6/1981 Công an xử phạt hành chính về tội "Dâm ô tập thể"; Ngày 14/5/1982 Công an quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe

cho người khác"; Ngày 04/4/1998 Công an quận B, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác"; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/11/2018; Tạm tha ngày: 01/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý nên vào khoảng 14 giờ ngày 23/11/2018, V điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29B1 – 786.48, một mình đi từ nhà đến khu vực dốc H, thành phố Hà Nội với mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến đầu dốc H, V gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua của anh này 02 gói heroin với giá 100.000 đồng/gói. Sau đó, V cất 02 gói ma tuý vào túi áo phía trước bên phải chiếc áo V đang mặc rồi điều khiển xe máy đến khu vực vườn hoa Vạn X, quận B, thành phố Hà Nội để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực vườn hoa, V dựng xe trên vỉa hè bên ngoài vườn hoa rồi đi bộ vào trong vườn hoa, vừa đi được khoảng 05 mét thì V bị lực lượng Công an phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Do V không xuất trình được giấy tờ tuỳ thân nên tổ công tác Công an phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa V và chiếc xe máy về trụ sở Công an phường Quán Thánh, quận B, thành phố Hà Nội để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường Quán Thánh, tổ công tác tiến hành khám người Trần Đức V, phát hiện trong túi áo bên trái phía trước chiếc áo V đang mặc có 02 (hai) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, V khai là heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Bưởi đã lập biên bản thu giữ, niêm phong số ma tuý trên của V để tiếp tục làm rõ.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Đức V: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 355816093410124; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29B1-786.48, SK: 3905HY114546; SM: JA39E0114508; 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe máy số 034999 mang tên Nguyễn Thị X và 2.670.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 8936A/KLGĐ-PC09 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma tuý loại Heroin, tổng khối lượng: 0,265 gam"*.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V, V khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29B1-786.48, SK: 3905HY114546; SM: JA39E0114508 qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị X (sinh năm: 1963; Trú tại: 33 H, N, quận B, thành phố Hà Nội), là vợ của Trần Đức V. Chị X cho V mượn xe không biết việc V tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đã trả lại chiếc xe trên cho chị X. Chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Trần Đức V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, tại Vườn hoa Vạn X, phường Quán Thánh, quận B, thành phố Hà Nội; Trần Đức V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,265 gam heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Quán Thánh kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong là ma túy hêrôin khối lượng 0,265 gam, có chữ ký của cán bộ giám định và đương sự; 01 (một) ví giả da màu nâu theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo 2.670.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 355816093419124 theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Trần Đức V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, tại Vườn hoa Vạn X, phường Quán Thánh, quận B, thành phố Hà Nội; Trần Đức V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,265 gam heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Quán Thánh kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật nhưng bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Tuy bị cáo có 02 tiền án đã được xóa và 06 tiền sự đã hết thời hiệu nhưng qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Xét lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015

để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong là ma túy hêrôin khối lượng 0,265 gam, có chữ ký của cán bộ giám định và đương sự; 01 (một) ví giả da màu nâu theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo 2.670.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 355816093419124 theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt**: Bị cáo **Trần Đức V 12 (mười hai)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47, Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong là ma túy hêrôin khối lượng 0,265 gam, có chữ ký của cán bộ giám định và đương sự; 01 (một) ví giả da màu nâu theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo 2.670.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 355816093419124 theo biên bản giao vật chứng số 51 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2019./.

*Nơi nhận:*
*-TAND TP thành phố Hà Nội;*
*-VKSND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND quận B;*
*- Công an quận B;*
*- Chi cục THADS quận B;*
*- UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội.*
*- Bị cáo;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nhung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**